

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2023/HS-ST**
Ngày 20-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan; ông Nguyễn Ngọc Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc - tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Đình A, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1979. Tại: Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân D, sinh năm 1938 và con bà Mai Thị B, sinh năm 1940; Vợ là: Đặng Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. - *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959 (Đã chết).

Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Kim C, sinh năm 1983 (con đẻ người bị hại). Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (con đẻ người bị hại). Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1986 (con đẻ người bị hại). Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1991 (con đẻ người bị hại). Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- *Tham gia theo sự ủy quyền của gia đình có:* Ông Nguyễn Kim C, sinh năm 1983 (con đẻ người bị hại). Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Đình P, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 21/6/2023, Trần Đình A điều khiển xe ô tô biển số 47C-128.48 lưu thông trên quốc lộ B theo hướng thành phố B đi huyện E. Khi đến Km106+600 thuộc địa phận xã E, huyện K, A điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải và ra đường liên thôn để đi buôn K, xã Enhưng do thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn cho phương tiện khác nên đã tông vào xe mô tô biển số 47M1-880.55 do bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959, cư trú tại thôn A, xã K điều khiển đang đi phía trước cùng chiều. Hậu quả bà N tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm tại khu vực ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ B và đường liên thôn hướng đi buôn K, xã E. Mặt đường quốc lộ 26 được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng rộng 11m, có vạch sơn đơn màu vàng đứt quãng chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau. Mỗi phần đường rộng 5,5m có vạch sơn đơn màu trắng đứt quãng chia thành hai làn đường xe chạy cùng chiều nhau. Làn đường sát mép đường bên phải quốc lộ B theo hướng từ thành phố B đi huyện E rộng 2m. Phần tiếp giáp với mép đường bên phải quốc lộ B theo hướng thành phố B đi huyện E là phần lề bê tông xi măng rộng 0,75m, phần tiếp giáp lề bê tông xi măng là phần công thoát nước có nắp đậy bằng bê tông xi măng rộng 1,05m. Phần đường liên thôn hướng đi buôn K, xã E nằm bên phải quốc lộ B theo hướng thành phố B đi huyện E, mặt đường liên thôn được trải bê tông xi măng tương đối bằng phẳng rộng 3,5m, không có vạch kẻ đường chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau. Hiện trường vụ tai nạn giao thông không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, không có biển báo hiệu giao thông.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 47C-128.48 và xe mô tô biển số 47M1-880.55 là vị trí ở mặt đường nằm trên phần đường bên phải quốc lộ B theo hướng thành phố B đi huyện E. Đo từ hình chiếu vuông góc điểm va chạm đầu tiên của hai phương tiện xuống mặt đường đến mép đường chuẩn là 1,15m, đo đến đầu vết xước 1 là 1,90m, đo đến hình chiếu vuông góc đầu tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 47C-128.48 xuống mặt đường là 7,75m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tạm giữ xe ô tô biển số 47C-128.48; xe mô tô biển số 47M1-880.55 và chụp ảnh phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 108 ngày 10/7/2023 của trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị N: Ngưng hô hấp, tuần hoàn

do choáng chấn thương do chấn thương cột sống thắt lưng nặng (gãy 1.4). Các chấn thương, vết thương khác do tai nạn giao thông.

Trần Đình A đã có giấy phép lái xe hạng C, để điều khiển xe ô tô biển số 47C-128.48 tham gia giao thông.

Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra thu giữ 01 Video ghi lại vụ tai nạn giao thông do ông Trần Đình P, sinh năm 1975, nơi cư trú thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giao nộp. Kết quả giám định như sau: Bản kết luận giám định số 921 ngày 25/8/2023 của phòng K Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tập tin video có tên “video”, dung lượng 3.06MB, phần mở rộng “.mp4”, mã MD5: A9F65F85CCD51583BD384050B6666927: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố bị cáo Trần Đình A về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng và không oan.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đình A tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2023. Đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Đình A và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đình A phạm tội “*Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình A mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện K đã trao trả xe ô tô biển số 47C-128.48 cho Trần Đình A là chủ sở hữu vào ngày 10/8/2023; và trao trả xe xe mô tô biển số 47M1-880.55 cho ông Nguyễn Kim C là đại diện hợp pháp của bị hại vào ngày 10/8/2023.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật dân sự. Đề nghị chấp nhận sự tự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trần Đình A với đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị N (đã chết). Bị cáo Trần Đình A đã bồi thường xong tổng số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình A không bào chữa tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất cụ thể cho bị cáo được hưởng án treo.

Khi nói lời sau cùng bị cáo Trần Đình A xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị N (đã chết) không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Trần Đình A tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định : Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 21/6/2023, tại Km106+600, quốc lộ B, thuộc địa phận xã E, huyện K. Trần Đình A điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường khi chuyển hướng rẽ phải từ quốc lộ B vào đường liên thôn để đi buôn K, xã E đã thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn cho phương tiện khác tham gia giao thông nên tông vào xe mô tô do bà Nguyễn Thị N điều khiển đang đi cùng chiều phía trước, làm bà N tử vong. Hành vi của Trần Đình A vi phạm khoản 2 Điều 8; khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng.

Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định: “2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

Do bị cáo gây tai nạn dẫn tới hậu quả bà Nguyễn Thị N tử vong. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại, gây tâm lý lo lắng cho người dân khi tham gia giao thông tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được khi tham gia giao thông phải tuân thủ đầy đủ các quy định về Luật giao thông đường bộ. Bản thân bị cáo đã có giấy

phép lái xe ô tô hạng Csố 660034831566 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đcấp ngày 21/02/2023, nhưng do ý thức coi thường pháp luật , coi thường tính mạng của người cùng tham gia giao thông nên khi lưu thông trên đường khi chuyển hướng rẽ phải từ quốc lộ Bvào đường liên thôn để đi buôn K, xã Edo bị cáo thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn cho phương tiện khác tham gia giao thông nên tông vào xe mô tô do bà Nguyễn Thị Nđiều khiển đang đi cùng chiều phía trước , hậu quả làm bà Nử vong. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết là “*làm chết người*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị miễn truy tố đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt cấm hành nghề đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện K đã trao trả xe ô tô biển số 47C-128.48 cho Trần Đình A là chủ sở hữu vào ngày 10/8/2023 (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/8/2023).

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện K đã trao trả xe xe mô tô biển số 47M1-880.55 cho ông Nguyễn Kim Clà đại diện hợp pháp của người bị hại vào ngày 10/8/2023 (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/8/2023).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trần Đình A với đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị N (đã chết). Bị cáo Trần Đình A đã bồi thường xong tổng số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

[8] Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức đề xuất hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt tù giam mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần

ng nghiêm khắc. Bồi lẽ: bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, sau khi phạm tội đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại do lỗi bị cáo gây ra với số tiền là 150.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng là nghiêm khắc, đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14/30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Trần Đình A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đình A 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình A cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện K đã trao trả xe ô tô biển số 47C-128.48 cho Trần Đình A là chủ sở hữu vào ngày 10/8/2023 (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/8/2023).

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Kđã trao trả xe xe mô tô biển số 47M1-880.55 cho ông Nguyễn Kim Clà đại diện hợp pháp của người bị hại vào ngày 10/8/2023 (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/8/2023).

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trần Đình A với đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị N (đã chết). Bị cáo Trần Đình A đã bồi thường xong tổng số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên không đề cập để giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Đình A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- HSNV Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THAD Huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
-;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh